

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN Y  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 112/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2022.

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình)

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Lê Thị N.

*Các Hội thẩm nhân dân:* ông Ngô Trọng T và bà Đồng Thị L.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Bá K - Chức vụ: Thư ký tòa án nhân dân huyện Y - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa:**

Không tham gia.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp Hôn nhân & Gia đình” thụ lý số: 348/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2022 theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 68/2022/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1981. *Có mặt*

Địa chỉ cư trú: Xóm 9, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Duy L – sinh năm 1982. *Vắng mặt lần thứ hai.*

Địa chỉ cư trú: Xóm 9, xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:* Chị và anh Nguyễn Duy L kết hôn vào ngày 11/3/2009 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh Lục thường xuyên đánh đập, xúc phạm khiến chị hoang mang, lo sợ, mất tình cảm với anh Lục. Sau khi mâu thuẫn xảy ra thì vợ chồng đã được gia đình đã khuyên nhủ, hòa giải nhưng không thành. Chị H xác định không còn tình cảm đối với anh Lục, 2 bên đã sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Lục.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung Nguyễn Văn Vũ H, sinh ngày 19/12/2009; Nguyễn Thị Hằng M, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/3/2018. Quá trình giải quyết chị H có nguyện vọng được nuôi ba con chung không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn: Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh L theo đúng quy định của pháp luật đồng thời lập biên bản tổng đạt các văn bản tố tụng của Tòa án cho mẹ đẻ của anh L là bà Nguyễn Thị H, bà H đã cam kết nhận trách nhiệm giao lại cho anh L nhưng anh L vẫn không có mặt, do đó Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh L được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe ý kiến trình bày của chị H tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**1. Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân & Gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Lục có hộ khẩu thường trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Nghệ An được quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Y. Tại phiên tòa nguyên đơn có mặt, bị đơn anh Nguyễn Duy L vắng mặt lần thứ hai, do đó căn cứ vào Điều 227; Điều 228 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn.

#### **2. Về nội dung:**

[2.1] Về hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ cho thấy hôn nhân giữa chị H và anh L là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Đối với yêu cầu xin ly hôn nguyên đơn cho rằng do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm và thường xuyên đánh đập, xúc phạm chị khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Qua xem xét thực tế tình trạng hôn nhân thấy rằng mâu thuẫn trên là phù hợp với lời khai của nguyên đơn. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị H, anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân & Gia đình cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Đối với việc nuôi con: Xét nguyện vọng nuôi con của chị H vừa là quyền, nghĩa vụ. Hiện nay chị H có công việc, thu nhập ổn định, có thời gian chăm sóc các con. Mặt khác con chung đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ. Đối với anh L hiện nay không có mặt ở địa phương nên không thể thực hiện được việc chăm sóc, nuôi dưỡng con. Xuất phát lợi ích mọi mặt của con chung cần áp dụng Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần tiếp tục giao ba con chung nêu trên cho chị H nuôi dưỡng đến lúc đủ 18 tuổi trưởng thành.

Đối với nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự chưa yêu cầu nên miễn xét.  
[3] Về tài sản: Chị H không yêu cầu nên miễn xét.  
[4] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.  
Vì các lẽ trên

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 227; khoản 4, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;*

*Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn Nhân & Gia đình;*

*Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.*

**Xử:** Chấp yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

- **Về hôn nhân:** Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Duy L.

- **Về con chung:** Giao ba con chung Nguyễn Văn Vũ H, sinh ngày 19/12/2009; Nguyễn Thị Hằng M, sinh ngày 30/10/2012 và Nguyễn Bảo N, sinh ngày 31/3/2018 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành.

Anh Nguyễn Duy L có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- **Án phí:** Buộc chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của chị H được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011427, ngày 08/7/2022. Chị H đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm. Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

### Nơi nhận

- VKS H.Y
- Các đương sự
- THA DS H.Y
- TAND tỉnh
- UBND xã (ĐKKH)
- Lưu hs, VP

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị N**